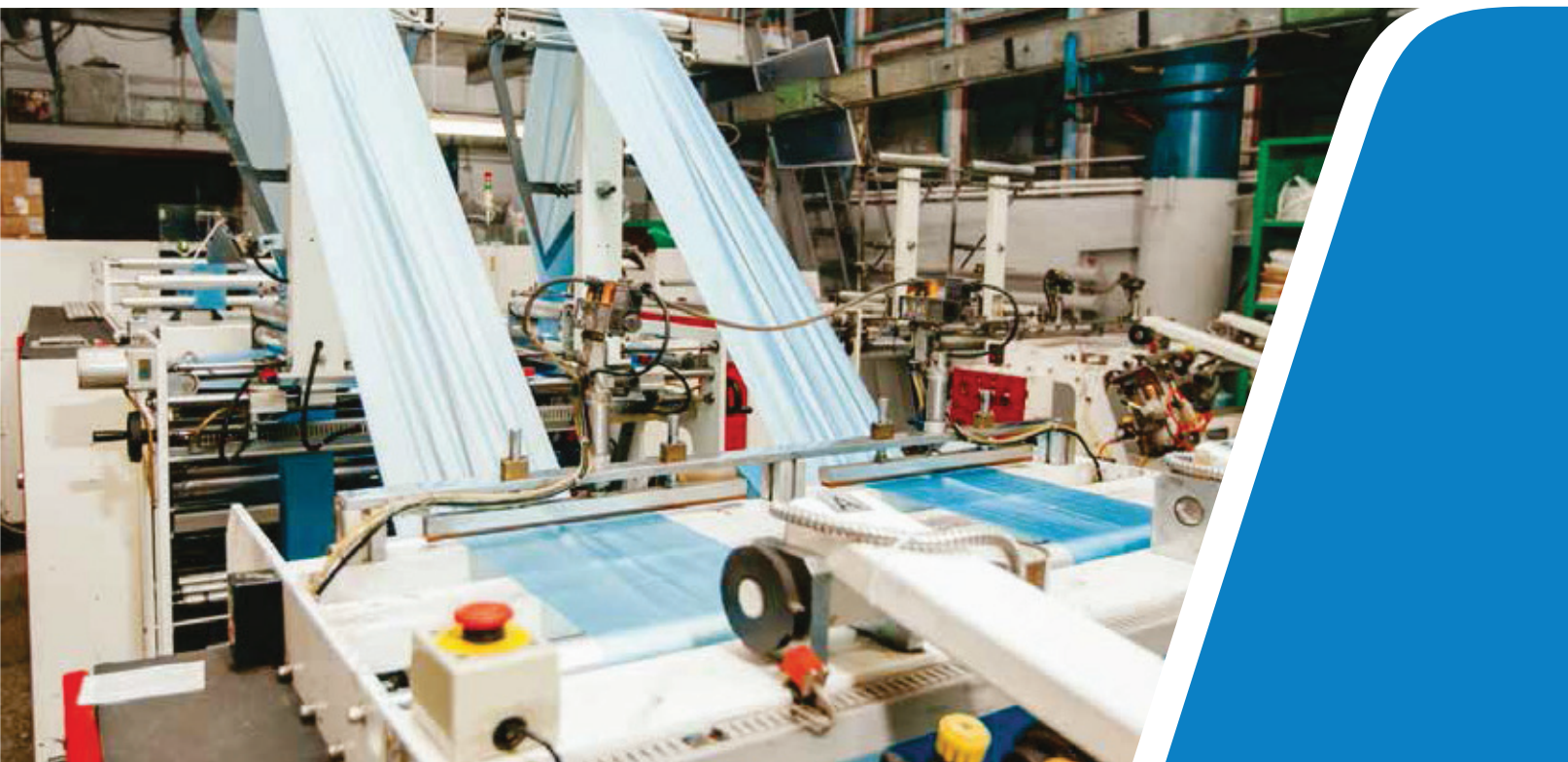


Goodrive350A Series

Biến tần thông minh đa chức năng thế hệ mới





Giới thiệu

Biến tần mới GD350A ứng dụng bộ xử lý hiện đại nhất của INVT và công nghệ điều khiển vector hàng đầu thế giới giúp điều khiển chính xác và linh hoạt cả vòng hở và vòng kín. Nhờ khả năng mở rộng không giới hạn, GD350A có thể đáp ứng mọi ứng dụng từ đơn giản đến phức tạp trong các ngành khác nhau như dệt, sợi, đóng gói, thực phẩm, in ấn, dầu khí...

Tính năng



Độ chính xác cao



Điều khiển động cơ AM và PM



Chức năng phòng cháy chữa cháy



Khả năng lập trình linh hoạt



Chức năng an toàn STO(SIL2)



Tùy chọn giao tiếp không dây (Bluetooth/ WIFI)



Lựa chọn sản phẩm

GD350A – 5R5G/7R5P – 4
① ② ③

Mã	Miêu tả	Nhận xét
①	Tên sản phẩm	GD350A: Goodrive350A biến tần đa chức năng hiệu suất cao
②	Công suất	5R5G/7R5P: 5.5kW G: Tải mô-men không đổi P: Tải mô-men biến thiên (bơm, quạt)
③	Cấp điện áp	4: AC 3PH 380V(-15%)~440V(+10%) Điện áp mặc định: 380V

Công suất định mức

Mã	Công suất định mức (kW)	Rated input current (A)	Dòng điện định mức (A)	Kích thước W*H*D (mm)	Cân nặng (kg)
GD350A-1R5G/2R2P-4	1.5/2.2	5.0/5.8	3.7/5	126*186*185	3
GD350A-2R2G/003P-4	2.2/3	5.8/11	5/7		
GD350A-004G/5R5P-4	4/5.5	13.5/19.5	9.5/12.5	126*186*201	3.5
GD350A-5R5G/7R5P-4	5.5/7.5	19.5/23	14/17		
GD350A-7R5G/011P-4	7.5/11	25/30	18.5/23	146*256*192	4
GD350A-011G/015P-4	11/15	32/40	25/32	170*320*220	7
GD350A-015G/018P-4	15/18.5	40/45	32/38		
GD350A-018G/022P-4	18.5/22	45/51	38/45	200*340.6*208	10.5
GD350A-022G/030P-4	22/30	51/64	45/60		
GD350A-030G/037P-4	30/37	64/80	60/75	250*400*223	17
GD350A-037G/045P-4	37/45	80/98	75/92		
GD350A-045G/055P-4	45/55	98/128	92/115	282*560*256	29
GD350A-055G/075P-4	55/75	128/139	115/150		
GD350A-075G/090P-4	75/90	139/168	150/170	338*554*330	52
GD350A-090G/110P-4	90/110	168/201	180/215		
GD350A-110G/132P-4	110/132	201/265	215/260	500*870*360	101
GD350A-132G/160P-4	132/160	265/310	260/305		
GD350A-160G/185P-4	160/185	310/345	305/340		
GD350A-185G/200P-4	185/200	345/385	340/380		
GD350A-200G/220P-4	200/220	385/430	380/425	680*960*380	165
GD350A-220G/250P-4	220/250	430/460	425/480		
GD350A-250G/280P-4	250/280	460/500	480/530		
GD350A-280G/315P-4	280/315	500/580	530/600		
GD350A-315G/355P-4	315/355	580/625	600/650	620*1700*580	407
GD350A-355G/400P-4	355/400	625/715	650/720		
GD350A-400G/450P-4	400/450	715/840	720/820		
GD350A-450G/500P-4	450/500	840/890	820/860		
GD350A-500G-4	500	890	860		

Thông số kỹ thuật

Mô tả chức năng		Thông số
Nguồn cấp	Điện áp đầu vào (V)	AC 3PH 380V (-15%)–440V (+10%) Điện áp định mức: 380V
	Dòng điện đầu vào (A)	Tham khảo giá trị định mức
	Tần số đầu vào (Hz)	50Hz or 60Hz, phạm vi cho phép: 47–63Hz
Power output	Điện áp đầu ra (V)	0–điện áp vào
	Dòng điện đầu ra (A)	Tham khảo giá trị định mức
	Công suất đầu ra (kW)	Tham khảo giá trị định mức
	Tần số đầu ra (Hz)	0–400Hz

Mô tả chức năng		Thông số
Đặc tính kỹ thuật	Chế độ điều khiển	SVPWM control, SVC, VC
	Loại động cơ	Động cơ không đồng bộ, động cơ đồng bộ
	Độ phân giải tốc độ	Động cơ không đồng bộ 1: 200 (SVC); Động cơ đồng bộ 1 20 (SVC); 1:1000 (VC)
	Sai số tốc độ	$\pm 0.2\%$ (SVC), $\pm 0.02\%$ (VC)
	Dao động tốc độ	$\pm 0.3\%$ (SVC)
	Đáp ứng torque	<20ms SVC) , <10ms (VC)
	Điều khiển torque chính xác	10% (SVC) , 5% (VC)
	Torque khởi động	Động cơ không đồng bộ: 0.25Hz/150% (SVC) Động cơ đồng bộ: 2.5 Hz/150% (SVC); 0Hz/200% (VC)
	Khả năng quá tải	150% dòng định mức: 1min(G) 120% dòng định mức: 1min(P)
Chức năng đặc biệt	Nguồn đặt tần số	Bàn phím, ngõ vào analog, ngõ vào xung, truyền thông Modbus/Modbus TCP/IP, truyền thông Ethernet/IP/DeviceNet/CANopen/Profibus/Profinet, đa cấp tốc độ, simple PLC, PID
	Chức năng tự động ổn định áp	Tự động ổn định điện áp ngõ ra khi điện áp nguồn cấp dao động bất thường.
	Chức năng bảo vệ	30 chức năng bảo vệ khi xảy ra các sự cố như là quá dòng, áp cao, dưới áp, quá nhiệt, mất pha, lệch pha, đứt dây ngõ ra, quá tải v.v...
	Chức năng bắt tốc độ khi khởi động lại	Nhận ra tốc độ tự do của động cơ khi quay Lưu ý: Chức năng này áp dụng cho 004G / 5R5P trở lên
Dao diện ngoài vi	Tín hiệu analog đầu cuối	Không quá 20mV
	Tín hiệu vào số	Không quá 2ms
	Ngõ vào analog	2 ngõ vào, AI1: 0–10V/0–20mA; AI2: -10–10V
	Ngõ ra analog	1 ngõ ra, AO1: 0–10V /0–20mA
	Ngõ vào số	4 ngõ vào tần số: tần số tối đa 1kHz 2 ngõ vào tốc độ cao: tần số tối đa 50kHz
	Ngõ ra số	1 ngõ ra Open Collector Y1 1 ngõ ra xung tốc độ cao HDO, tối đa 50kHz
	Ngõ ra relay	2 ngõ ra relay: RO1A NO, RO1B NC, RO1C Common RO2A NO, RO2B NC, RO2C Common Khả năng truyền tải: 3A/AC250V, 1A/
	Giao diện mở rộng	3 giao diện mở rộng: SLOT1, SLOT2, SLOT3 Card PG, card PLC, card truyền thông, card I/O...
Khác	Chế độ lắp đặt	Hỗ trợ lắp treo tường, đặt trên sàn và mặt bích
	Nhiệt độ làm việc	-10–50°C, nhiệt độ làm việc thông thường: 40°C
	Cấp bảo vệ	IP20
	Mức độ ô nhiễm	Level 2
	Chế độ làm mát	Làm mát bằng gió
	Bộ hãm động năng	Tích hợp với công suất từ 37kW trở xuống đối với điện áp 380V Tích hợp tùy chọn với công suất 45kW-110kW đối với điện áp 380V Tùy chọn bộ thắng đối với giải công suất khác
	Chứng chỉ	Đối với điện áp 380V, tất cả model tương thích tiêu chuẩn IEC61800-3 C3 Tùy chọn bộ lọc ngoài tương thích tiêu chuẩn IEC61800-3 C2

Card tùy chọn

PG Card			
			
Card encoder tương đối 24V EC-PG505-24	Card encoder tương đối UVW EC-PG503-05	Resolver PG card EC-PG504-00	Card encoder Sin/Cos EC-PG502
			
Card encoder tương đối đa chức năng EC-PG505-12	Card encoder tương đối đa chức năng EC-PG507-12		
Card truyền thông			
			
Card Bluetooth/WIFI EC-TX501/502	Card Modbus TCP EC-TX515	Card CANopen EC-TX505	Card truyền thông CAN master-slave
			
Card truyền thông Ethernet EC-TX504	Card truyền thông Ethernet/IP EC-TX510	Card truyền thông EtherCAT EC-TX508	Card truyền thông PROFINET EC-TX509
			
Card truyền thông PROFIBUS-DP EC-TX503			
Card I/O & PLC			
			
Card mở rộng I/O EC-IO501-00	Card PLC EC-PC501-00	Card PLC EC-PC502	



Ứng dụng tra cứu hạn bảo hành
sản phẩm chính hãng

DAT PORTAL

THÔNG TIN TRONG TẦM TAY BẠN

DAT Portal là một công cụ rất tiện ích do chính DAT Group tự nghiên cứu và phát triển giúp đối tác và khách hàng đang sử dụng sản phẩm chính hãng do DAT Group phân phối dễ dàng quản lý, kiểm tra nguồn gốc hàng hóa, lịch sử xuất – nhập kho và thời hạn bảo hành. Chỉ với một chiếc điện thoại thông minh, khách hàng có thể dễ dàng cài đặt và thực hiện các bước tra cứu một cách nhanh chóng.



BƯỚC 1

Tải app DAT Portal trên Apple Store (IOS) hoặc Google Play (Android)



BƯỚC 2

Mở app DAT Portal, chọn “Kiểm tra hạn bảo hành” để quét mã barcode hoặc nhập SeriNo sản phẩm



BƯỚC 3

Quay lại phần “Danh mục” để truy cập website

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DAT

• Trụ sở chính

12 Đông Hưng Thuận 10, KP.3,
P. Đông Hưng Thuận, Q. 12, TP. HCM

Phone (+84) 283 715 7567

Fax (+84) 283 891 6586

• Chi nhánh Hà Nội

Lô 05-10A, KCN Hoàng Mai,
P. Hoàng Văn Thụ, Q. Hoàng Mai, Hà Nội

Phone (+84) 243 252 5000

Fax (+84) 243 253 5000

• Chi nhánh Cần Thơ

45-47 Bùi Quang Trinh, P. Phú Thứ,
Q. Cái Răng, Cần Thơ

Phone (+84) 292 391 7137

Fax (+84) 292 391 7337